

MỤC 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|---------------------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, tính hợp lệ: | | |
| 1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu theo bảng yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu như trên. | Không đạt |
| 1.2 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa. | Có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu: Thuyết minh và Catalogue thể hiện rõ các thông số kỹ thuật. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên. | Không đạt |
| 2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | | |
| 2.1 Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. | Có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và phù hợp với yêu cầu tại chương V của E- HSMT. | Đạt |
| | Không có hoặc có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa không hợp lý và không phù hợp với yêu cầu E-HSMT. | Không đạt |
| 2.2 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình cung cấp hàng hóa. | Có sơ đồ và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. | Đạt |
| | Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa. | Không đạt |
| 3. Tiến độ thực hiện gói thầu | | |
| 3.1 Thời gian thực hiện gói | Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 10 ngày. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|--|
| thầu | Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 10 ngày. | Không đạt |
| 3.2 Bảng tiến độ chi tiết trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của các nội dung công việc và tổng tiến độ không vượt thời gian cung cấp hàng hóa theo quy định của E-HSMT. | Đáp ứng theo yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng theo yêu cầu. | Không đạt |
| 4. Bảo hành, cam kết | | |
| 4.1 Bảo hành theo yêu cầu tại chương V của E- HSMT. | Đáp ứng theo yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng theo yêu cầu. | Không đạt |
| 4.2 Có cam kết theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. | Đáp ứng theo yêu cầu. | Đạt |
| | Không đáp ứng theo yêu cầu. | Không đạt |
| 5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | | |
| <p><i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng</i> (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</p> <p><i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i></p> | - Đáp ứng các yêu cầu về thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu | Đạt |
| | - Không đáp ứng các yêu cầu về thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu | Không đạt |
| 6. Uy tín của nhà thầu | | |
| <i>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp</i> | - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| <p><i>đồng trong thời gian từ ngày 01/01/2020 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i></p> <p><i>Trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải có cam kết đáp ứng theo yêu cầu mới được đánh giá là đạt.</i></p> | <p>- Không vi phạm về gian lận hoặc các vi phạm khác trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> | |
| | <p>- Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu có vi phạm về gian lận hoặc các vi phạm khác trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu</p> | <i>Không đạt</i> |
| <p>E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.</p> | | |